SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
PHÒNG KHÁM ĐA KHOA DR NHO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DANH SÁCH HÀNH NGHỀ CƠ SỞ KHÁM, CHỮA BỆNH TẠI PHÒNG KHÁM ĐA KHOA DR NHO

(Theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ)

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: **PHÒNG KHÁM ĐA KHOA DR NHO**

2. Địa chỉ: 43-45-47 Nguyễn Tất Thành, khu Nghĩa Phước, xã Đại Lộc, thành phố Đà Nẵng;

3. Thời gian hoạt động của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Từ 6h đến 19h30 và từ thứ 2 đến chủ nhật;

4. Danh sách đăng ký người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

I. Danh sách người hành nghề bổ sung:

Stt	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh[2]	Vị trí chuyên môn[3]	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)[4]	Ghi chú[5]
1	Nguyễn Tuấn Anh	000227/QNA-CCHN	Bác sỹ chuyên khoa Ngoại	Toàn thời gian 06h00-19h30 T2 đến CN	Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật của phòng khám; Bác sĩ Phụ trách bộ phận chuyên môn bàn khám Ngoại	không	
2	Đặng Thanh Nguyên	002195/ĐNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	Toàn thời gian 06h00-19h30 T2 đến CN	Bác sĩ Phụ trách bộ phận chuyên môn bàn khám Nội	không	
3	Trần Đình Cường	100086/CCHN-BQP	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội chung; Chứng chỉ nội soi tiêu hoá	Bán thời gian từ T2 đến T6 06h00 – 17h00	Bác sĩ KBCB chuyên khoa Nội	Không	
4	Nguyễn Thị Lệ Hà	033392/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền. Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phục hồi chức năng.	Toàn thời gian 06h00-19h30 T2 đến CN	Bác sỹ khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Y học cổ truyền. Bác sĩ phụ trách bộ phận chuyên	không	

Được quét bằng CamScanner

Stt	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh[2]	Vị trí chuyên môn[3]	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)[4]	Ghi chú[5]
					môn Y học cổ truyền.		
5	Nguyễn Văn Long	006506/QNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa. Chứng chỉ siêu âm tổng quát.	Toàn thời gian 06h00-19h30 T2 đến CN	Bác sĩ đa khoa	không	
6	Lê Tân	010000/ĐNA-CCHN	KBCB chuyên khoa Nội Chứng chỉ siêu âm tổng quát.	Toàn thời gian 06h00-19h30 T2 đến CN	Bác sĩ KBCB chuyên khoa Nội	không	
7	Phạm Thị Thanh Tùng	006998/QNA-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của BYT,BNV quy định mã, tiêu chẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Toàn thời gian 06h00-19h30 T2 đến CN	Điều dưỡng	Không	
8	Trần Ngọc Ánh Tuyết	000423/QNA-CCHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian 06h00-19h30 T2 đến CN	Điều dưỡng	Không	
9	Võ Thị Ánh Triều	008418/QNA-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của BYT, BNV quy định mã, tiêu chẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Toàn thời gian 06h00-19h30 T2 đến CN	Điều dưỡng	Không	
10	Trần Thanh Thảo	039202/BYT-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	Toàn thời gian 06h00-19h30 T2 đến CN	Kỹ thuật y xét nghiệm	Không	

Được quét bằng CamScanner

Stt	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh[2]	Vị trí chuyên môn[3]	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)[4]	Ghi chú[5]
11	Nguyễn Thị Nhật Vi	004986/ĐNA-CCHN	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm	Toàn thời gian 06h00-19h30 T2 đến CN	Kỹ thuật y Xét nghiệm	Không	
12	Hứa Thị Kim Chung	009250/QNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa. Chứng chỉ siêu âm tim.	Bán thời gian Từ T2 đến T6 (17h30 đến 19h30); Thứ 7, chủ nhật Từ 06h00 – 19h30; Trừ thời gian tham gia khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và giảng dạy tại Trường Y Dược – Đại Học Đà Nẵng	Bác sĩ KBCB chuyên khoa Nội	Trường Y Dược – Đại Học Đà Nẵng Từ 07h00 đến 17h00 Từ T2 đến T6	
13	Trần Như Bảo Hân	0005803/TTH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa. Chứng chỉ điện tâm đồ cơ bản và nâng cao. Chứng chỉ nội soi tiêu hoá cơ bản.	Bán thời gian Từ T2 đến T6 (17h30 đến 19h30); Thứ 7, chủ nhật Từ 06h00 – 19h30; Trừ thời gian tham gia khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và giảng dạy tại Trường Y Dược – Đại Học Đà Nẵng	Bác sĩ KBCB chuyên khoa Nội	Trường Y Dược – Đại Học Đà Nẵng Từ 07h00 đến 17h00 từ T2 đến T6	
14	Lê Viết Nho	000209/QNA-CCHN	Bác sĩ chuyên khoa nội; Siêu âm tim và bệnh lý tim mạch; nội soi tiêu hoá cơ bản	Bán thời gian Từ T2 đến T6 (17h30 đến 19h30); Thứ 7, chủ nhật Từ 06h00 – 19h30; Trừ thời gian tham gia khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và giảng dạy tại Trường Y Dược – Đại Học Đà Nẵng	Bác sĩ KBCB chuyên khoa Nội; Siêu âm tim và bệnh lý tim mạch; nội soi tiêu hoá cơ bản	Trường Y Dược – Đại Học Đà Nẵng Từ 07h00 đến 17h00 từ T2 đến T6	

Được quét bằng CamScanner

Stt	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh[2]	Vị trí chuyên môn[3]	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)[4]	Ghi chú[5]
15	Võ Đình Cảnh	004590/QNA-CCHN	Cao đẳng xét nghiệm	Bán thời gian Từ T2 đến T7 (17h15 – 19h30), chủ nhật Từ 06h00 – 19h30; Trừ thời gian tham gia khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ, trực theo phân công tại Bệnh viện đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam.	Kỹ thuật y Xét nghiệm	BVĐKKVMN phía Bắc Quảng Nam Từ 07h00 đến 17h00 từ T2 đến T7	
16	Đoàn Văn Bốn	002039/ QNA-CCHN	Gây mê	Toàn thời gian 06h00-19h30 T2 đến CN	Kỹ thuật y KTV Gây mê	không	
17	Lê Thị Diễm Trang	003849/QNA-CCHN	Sản phụ khoa	Toàn thời gian 06h00-19h30 T2 đến CN	Hộ sinh	không	
18	Lê Hữu Thuỳ	004067/QNA-CCHN	X-Quang	Bán thời gian từ T2 đến T7 (17h15 – 19h30), chủ nhật Từ 06h00 – 19h30), trừ thời gian tham gia khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ, trực theo phân công tại Bệnh viện đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam.	Kỹ thuật y KTV X-Quang	BVĐKKVMN phía Bắc Quảng Nam Từ 07h00 đến 17h00 từ T2 đến T7	
19	Nguyễn Thị Mỹ Lành	006741/QNA-CCHN	KBCB chuyên khoa Nhi	Bán thời gian từ T2 đến T7 (17h15 – 19h30), chủ nhật Từ 06h00 – 19h30), trừ thời	Bác sĩ KBCB chuyên khoa Nhi	BVĐKKVMN phía Bắc Quảng Nam Từ 07h00 đến 17h00 từ T2 đến T7	

Được quét bằng CamScanner

Stt	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh[2]	Vị trí chuyên môn[3]	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)[4]	Ghi chú[5]
				gian tham gia khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ, trực theo phân công tại Bệnh viện đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam.			
20	Kiều Thị Ngọc Linh	009599/ĐNA-CCHN	KBCB Đa khoa	Bán thời gian từ T2 đến T6 (17h30 – 19h30), Thứ 7, chủ nhật (06h00 – 19h30); Trừ thời gian tham gia khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ tại Trung tâm tiêm chủng VNVC Điện Bàn	Bác sĩ KBCB đa khoa	Trung tâm tiêm chủng VNVC Điện Bàn Từ 07h00 đến 17h00 Từ T2 đến T6	
21	Lê Hữu Linh Viễn	005854/QNG-CCHN	KBCN chuyên khoa Nội. Chứng chỉ nội soi tiêu hoá cơ bản; Chứng chỉ nội soi điều trị	Bán thời gian từ T2 đến T6 (17h30 – 19h30), Thứ 7, chủ nhật (06h00 – 19h30); Trừ thời gian tham gia khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và giảng dạy tại Trường Y Dược – Đại Học Đà Nẵng	Bác sĩ KBCB chuyên khoa Nội	Trường Y Dược – Đại Học Đà Nẵng Từ 07h00 đến 17h00 Từ T2 đến T6	
22	Nguyễn Anh Tuấn	004927/QNA-CCHN	Bác sĩ gây mê hồi sức	Bán thời gian từ T2 đến T7 (17h15 – 19h30), Chủ nhật (06h00 – 19h30); Trừ thời gian tham gia khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ, trực theo phân công tại Bệnh viện đa khoa khu	Bác sĩ gây mê hồi sức	BVĐKKVMN phía Bắc Quảng Nam Từ 07h00 đến 17h00 từ T2 đến T7	

Được quét bằng CamScanner

Stt	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh[2]	Vị trí chuyên môn[3]	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)[4]	Ghi chú[5]
				vực miền núi phía Bắc Quảng Nam.			
23	Huỳnh Văn Thành	006264/QNA-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/05/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y sĩ.	Toàn thời gian 06h00-19h30 T2 đến CN	Y sĩ đa khoa	không	
24	Nguyễn Thị Phương Thảo	000307/QNA-GPHN	Hình ảnh y học	Toàn thời gian 06h00-19h30 T2 đến CN	Kỹ thuật y Phụ trách bộ phận chẩn đoán hình ảnh	không	
25	Nguyễn Thị Quỳnh	001910/ĐNA-GPHN	Xét nghiệm y học	Toàn thời gian 06h00-19h30 T2 đến CN	Kỹ thuật y Xét nghiệm	không	
26	Phan Thị Vinh	004238/QT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Bán thời gian từ T2 đến T6 (17h30 – 19h30), Thứ 7, chủ nhật (06h00 – 19h30); Trừ thời gian tham gia khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và giảng dạy tại Trường Y Dược – Đại Học Đà Nẵng	Bác sĩ Y học cổ truyền	Trường Y Dược – Đại Học Đà Nẵng Từ 07h00 đến 17h00 Từ T2 đến T6	
27	Lê Thị Yến Nhi	001695/ĐNA-GPHN	Xét nghiệm y học	Toàn thời gian 06h00-19h30 T2 đến CN	Kỹ thuật y Phụ trách bộ phận xét nghiệm	không	

Được quét bằng CamScanner

Stt	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh[2]	Vị trí chuyên môn[3]	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)[4]	Ghi chú[5]
28	Nghiêm Thị Cẩm Mai	009567/ĐNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Bán thời gian từ T2 đến T6 (17h30 – 19h30), Thứ 7, chủ nhật (06h00 – 19h30); Trừ thời gian tham gia khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và giảng dạy tại Trường Y Dược – Đại Học Đà Nẵng	Bác sĩ đa khoa	Trường Y Dược – Đại Học Đà Nẵng Từ 07h00 đến 17h00 Từ T2 đến T6	
29	Ngô Văn Hiến	000931/ĐNA-GPHN	Khám bệnh, chữa bệnh Y khoa	Bán thời gian từ T2 đến T6 (17h30 – 19h30), Thứ 7, chủ nhật (06h00 – 19h30); Trừ thời gian tham gia khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và giảng dạy tại Trường Y Dược – Đại Học Đà Nẵng	Bác sĩ đa khoa	Trường Y Dược – Đại Học Đà Nẵng Từ 07h00 đến 17h00 Từ T2 đến T6	
30	Lương Thị Minh Hạnh	000771/ĐNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	Toàn thời gian 06h00-19h30 T2 đến CN	Bác sĩ Phụ trách bộ phận chuyên môn bàn khám Nhi	không	
31	Lê Thị Tuyết Trinh	0005872/ĐNA-CCHN	Theo thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh	Bán thời gian từ T2 đến T6 (17h30 – 19h30), Thứ 7, chủ nhật (06h00 – 19h30); Trừ thời gian tham gia khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và giảng dạy tại	Điều dưỡng	không	

Được quét bằng CamScanner

Stt	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh[2]	Vị trí chuyên môn[3]	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)[4]	Ghi chú[5]
			nghề nghiệp điều dưỡng	Trung tâm y khoa – Đại Học Đà Nẵng			
32	Nguyễn Đức Lư	002988/ĐNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	Bán thời gian từ T2 đến T6 (17h30 – 19h30), Thứ 7, chủ nhật (06h00 – 19h30); Trừ thời gian tham gia khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và giảng dạy tại Trung tâm y khoa – Đại Học Đà Nẵng	Bác sĩ KBCB chuyên khoa Nội	Trường Y Dược – Đại Học Đà Nẵng Từ 07h00 đến 17h00 Từ T2 đến T6	
33	Lê Thị Phương Dung	000080/ĐNA-GPHN	Y học cổ truyền	Toàn thời gian 06h00-19h30 T2 đến CN	Bác sỹ khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Y học cổ truyền.	không	Tăng mới từ ngày 01/11/2026

Nơi nhận:
-Như trên
-Lưu VP

Đại Lộc, ngày 03 tháng 11 năm 2026
NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHUYÊN MÔN

CÔNG TY TNHH DR NHO

Nguyễn Tuấn Anh

Được quét bằng CamScanner